

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981 tại tỉnh Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường Ninh Đa, thị xã Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1956 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1961; bị cáo có vợ là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019 đến ngày 29/7/2019 được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lý Trần T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 1, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2019, Nguyễn Thanh T có ý định đi đến cửa khẩu Thomo thuộc địa phận xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để qua nước Campuchia đánh bạc. Do không có xe nên T điện thoại hỏi ông T1 để thuê xe ô tô tự lái và được ông T1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T1 điều khiển xe ô tô biển số 60A-560.56, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA đến nhà của T giao xe cho T thuê. T và ông T1 thỏa thuận bằng miệng thời gian thuê xe là 01 ngày từ 17 giờ ngày 28/02/2019 đến 17 giờ ngày 01/3/2019, giá thuê xe là 1.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe, T một mình điều khiển xe ô tô biển số 60A-560.56 và mang theo số tiền 6.500.000 đồng đi đến gửi xe tại bãi giữ xe của cửa khẩu Thomo, thuộc địa phận tỉnh Long An. Tại đây, T thuê một người đàn ông không rõ lai lịch chở bằng xe mô tô qua cửa khẩu Thomo đi vào địa phận nước Campuchia và đến Casino 67 để đánh bạc với hình thức Tài Xỉu và Cá Con. T vào tham gia đánh bạc đến khoảng 03 giờ ngày 01/3/2019 thì thua hết số tiền 6.500.000 đồng mang theo. Lúc này, T nảy sinh ý định cầm cố xe ô tô biển số 60A-560.56 thuê của ông T1 để lấy tiền tiếp tục đánh bạc. T đi ra phía trước sảnh Casino 67 gặp và hỏi những người chạy xe mô tô chở thuê thì được những người này giới thiệu cho một người đàn ông tên Phát (không rõ lai lịch, quốc tịch, địa chỉ) có nhận cầm cố xe ô tô. Sau khi gặp Phát, T hỏi và được Phát đồng ý cầm xe ô tô biển số 60A-560.56, với số tiền 40.000.000 đồng. Khi nhận tiền của Phát, T phải đưa chìa khóa và thẻ gửi xe ô tô cho Phát. Sau đó, T mang toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng vừa cầm cố xe có được vào Casino 67 đánh bạc. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì T thua hết tiền. T tiếp tục đi ra ngoài tìm gặp Phát xin cầm xe ô tô biển số 60A-560.56 thêm 20.000.000 đồng thì Phát đồng ý. T tiếp tục mang số tiền 20.000.000 đồng vào Casino 67 đánh bạc, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì T thua hết tiền. Trong hai lần cầm cố xe ô tô biển số 60A-560.56, giữa T và Phát đều không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng miệng, Phát chỉ ghi giấy cầm xe cho T ký tên rồi giao tiền.

Đối với bị hại Lý Trần T, khoảng 17 giờ ngày 01/3/2019, ông T1 gọi điện thoại cho T để lấy lại xe ô tô biển số 60A-560.56 nhưng không liên lạc được. Ông T1 đến nhà T gặp vợ của T để nhờ gọi điện thoại cho T. Bà Tuyên gọi điện thoại cho T và đưa ông T1 nói chuyện thì T nói đã cầm cố xe ô tô biển số 60A-560.56 lấy tiền đánh bạc và đã thua hết tiền, không có tiền chuộc xe. Sau đó, ông T1 đến Công an phường Mỹ Phước trình báo toàn bộ sự việc.

Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2019, Nguyễn Thanh T đã đến Công an phường Mỹ Phước đầu thú. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp nhận và tạm giữ T.

Ngày 03/3/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành trích xuất Nguyễn Thanh T và cùng ông Lý Trần T đi đến cửa khẩu Thomo, thuộc địa phận tỉnh Long An gặp đối tượng tên Phát (không rõ lai lịch) để chuộc lại xe. Tại đây, ông T1 đã đưa cho Phát 67.000.000 đồng (trong đó tiền cầm cố xe là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 7.000.000 đồng) và được Phát trả lại xe ô tô biển số 60A-560.56.

Ngày 04/3/2019, bà Nguyễn Thanh T là vợ của Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho bị hại Lý Trần T số tiền 67.000.000 đồng. Ông T1 đã nhận đủ tiền đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thanh T và không yêu cầu gì khác.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 04/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát xác định: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển số 60A-560.56 đã qua sử dụng trị giá 427.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-BC ngày 15/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Lý Trần T đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển số 60A-560.56 và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Ông T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thanh T đã bồi thường cho bị hại số tiền 67.000.000 đồng thay cho bị cáo nhưng không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền trên.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận: Ngày 28/02/2019, bị cáo có thực hiện hành vi thuê xe ô tô biển số 60A-560.56 hiệu TOYOTA INNOVA của bị hại để tự lái đến cửa khẩu Thomo, tỉnh Long An qua Campuchia đánh bạc. Sau đó, do thua hết số tiền mang theo, bị cáo đã cầm cố xe ô tô biển số 60A-560.56 với tổng số tiền 60.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc và thua hết, không có tiền chuộc xe cho bị hại.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:.

Bị cáo là người được bị hại tin tưởng giao xe cho thuê để sử dụng, lẽ ra bị cáo phải biết quản lý và giữ gìn tài sản của bị hại nhưng vì bản chất tham lam, tư lợi muốn có tiền đánh bạc thu lợi bất chính nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi chiếm đoạt xe ô tô biển số 60A-560.56 hiệu TOYOTA INNOVA, trị giá 427.500.000 đồng của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 157/CT-VKS-BC ngày 15/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; có ông ngoại vợ là Liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ nên được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhân thân tốt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2019 đến ngày 29/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa sơ thẩm tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Nga

